

Mẫu số 09

Mã hiệu :

Số:

**BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG**(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số 54 ngày 28 tháng 8 năm 2025)Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường tiểu học xã Thanh Nưa

2. Mã đơn vị : 1095974

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng TM : 1200 000 649 79 - Ngân hàng TMCP CT Việt Nam - CN Điện Biên

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Chuyển lương tháng 7+T8/2025

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số			951.237.240	935.533.354	15.703.886						
I	Đối với công chức, viên chức			935.533.354	935.533.354							
1	Bùi Thị Kim Chi	102666888236	NH. VietinBank Điện Biên	54.304.623	54.304.623							
2	Phạm Thị Hằng	107870035855	NH. VietinBank Điện Biên	50.335.104	50.335.104							
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	104870026391	NH. VietinBank Điện Biên	51.369.496	51.369.496							
4	Nguyễn Thị Ngọc Lan	100870037192	NH. VietinBank Điện Biên	50.695.969	50.695.969							
5	Vũ Thị Thu Hương	102002520705	NH. VietinBank Điện Biên	47.838.880	47.838.880							
6	Nguyễn Thuý Hà	104870025256	NH. VietinBank Điện Biên	49.289.044	49.289.044							
7	Lê Thị Huệ	101870035154	NH. VietinBank Điện Biên	48.981.858	48.981.858							
8	Khổng Thị Hồng	108872856492	NH. VietinBank Điện Biên	47.418.345	47.418.345							

9	Vì Thị Minh Cáp	104870035903	NH. VietinBank Điện Biên	47.418.345	47.418.345								
10	Phạm Thị Lý	107870035364	NH. VietinBank Điện Biên	42.847.146	42.847.146								
11	Nguyễn Thị Thu	104869502734	NH. VietinBank Điện Biên	37.500.702	37.500.702								
12	Trần Thị Thuý	106870028576	NH. VietinBank Điện Biên	39.175.344	39.175.344								
13	Vũ Thị Hồng	104870034898	NH. VietinBank Điện Biên	34.455.555	34.455.555								
14	Phạm Thị Thu	106874184674	NH. VietinBank Điện Biên	33.672.857	33.672.857								
15	Hoàng Thị Loan	104880169345	NH. VietinBank Điện Biên	34.132.766	34.132.766								
16	Dương Thị Thu	107879430066	NH. VietinBank Điện Biên	44.561.256	44.561.256								
17	Cà Thị Thanh Bình	0355657098	NH. VietinBank Điện Biên	40.584.974	40.584.974								
18	Lò Thị Hương	107882860960	NH. VietinBank Điện Biên	37.500.702	37.500.702								
19	Hoàng Thị Hoa	105001798171	NH. VietinBank Điện Biên	38.561.134	38.561.134								
20	Lò Văn Tân	103882818895	NH. VietinBank Điện Biên	33.212.949	33.212.949								
21	Cao Thị Hà	109883935999	NH. VietinBank Điện Biên	26.240.994	26.240.994								
22	Nguyễn Thị Huệ	0914045188	NH. VietinBank Điện Biên	22.808.916	22.808.916								
23	Nguyễn Thị Hương	106002382700	NH. VietinBank Điện Biên	22.626.396	22.626.396								
II.	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/ND - CP			15.703.886		15.703.886							
1	Lê Hồng Khang	104870035258	NH. VietinBank Điện Biên	8.406.700		8.406.700							
2	Vì Thị Lá	100002007792	NH. VietinBank Điện Biên	7.297.186		7.297.186							
III.	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022/ND - CP												
IV	Đối với lao động thường xuyên theo hợp đồng												
V	Thanh toán cá nhân khác												

Tổng số tiền bằng chữ: (Chín trăm năm mươi một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi đồng chẵn)



II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

1. **Tổng số biên chế công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền giao: 23 biên chế**
Số biên chế công chức, viên chức tăng (giảm) trong tháng: 0 biên chế
2. **Tổng số hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao: 02 Hợp đồng**
Số hợp đồng lao động tăng (giảm) trong tháng: 0 Hợp đồng
3. **Số tiền đã chuyển lương và phụ cấp lương tháng trước: đ**
4. **Số tiền chuyển lương và phụ cấp lương trong tháng 7+8: 935.533.354đ**

- Số tiền tăng: đ

- Số tiền giảm: đ

- Số tiền tăng (giảm) so với tháng trước: đ

5. **Tổng số tiền chuyển: 951.237.240đ**

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cao Thị Hà

Giao dịch viên

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cao Thị Hà

Ngày tháng năm 2025

Giám đốc KBNN khu vực X

Ngày 28 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Bùi Thị Kim Chi